

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 72/2025/TLST-DS ngày 18/7/2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thị T**, sinh năm: 1947

Địa chỉ: Khu phố C, phường C, thị xã Q (nay là phường Q), tỉnh Quảng Trị;

Địa chỉ liên hệ: Số A đường T, phường T, thành phố Đà Nẵng. Bà T ủy quyền cho ông Trần Q, sinh năm: 1975; địa chỉ: tổ C, phường T, thành phố Đà Nẵng;

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Số nhà F đường N, tổ A, phường K, quận C (nay là phường C), thành phố Đà Nẵng;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ trả tiền: Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị T số tiền 3.200.000.000 đồng (Ba tỷ hai trăm triệu đồng).

2. Về thời hạn thanh toán:

- Ngày 06/10/2025, bà Nguyễn Thị H thanh toán cho bà Phan Thị T số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

- Từ tháng 11 năm 2025 đến tháng 11 năm 2026 (13 tháng), mỗi tháng bà Nguyễn Thị H thanh toán cho bà Phan Thị T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và thanh toán vào ngày 06 hằng tháng.

- Ngày 06/12/2026, bà Nguyễn Thị H thanh toán dứt điểm số tiền còn lại 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

3. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán ở bất kỳ kỳ thanh toán nào thì bà Phan Thị T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án đối với toàn bộ khoản nợ chưa thanh toán.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

5. Về án phí:

5.1. Bà Phan Thị T thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Bà Nguyễn Thị H phải chịu 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3- Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3- Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm

